

PHILIPS



Màn hình C-Line

Signage Solutions

65"

Được hỗ trợ bởi Windows

350cd/m²



65BDL8051C

Màn hình hợp tương tác

Công nghệ cảm ứng đa điểm điện dung cao cấp

Tối đa hóa sự tương tác và truyền cảm hứng cộng tác với màn hình tương tác Philips C-Line. Màn hình chạy Windows được thiết kế để chịu được cường độ sử dụng hàng ngày cao, với tối đa 10 điểm tiếp xúc, mặt kính tràn cạnh và thiết kế phẳng.

Thông minh và mạnh mẽ

- Hội nghị truyền hình nhanh chóng và dễ dàng
- Cài đặt và sử dụng các ứng dụng và tính năng ưa thích
- Được hỗ trợ bởi Windows 10
- Được chứng nhận Crestron Connected
- Chú thích trên bất kỳ nguồn nào và lưu ảnh chụp màn hình

Những nét chính

Được hỗ trợ bởi Windows 10

Bộ xử lý Core i7 mạnh mẽ với GPU nVidia. Chạy tất cả các ứng dụng yêu thích của bạn như Zoom, Skype (bao gồm) và MS Teams, MS Office (không bao gồm).

Hội nghị truyền hình nhanh chóng và dễ dàng

Phần mềm hội nghị truyền hình tích hợp sẵn giúp việc gọi video cá nhân hoặc video nhóm trở nên dễ dàng hơn bao giờ hết. Chỉ cần sử dụng

camera của riêng bạn hoặc thêm gói Logitech Meetup tùy chọn để có giải pháp ConferenceCam tất cả trong một.

Được chứng nhận Crestron Connected

Tích hợp Màn hình chuyên dụng của Philip vào mạng Crestron của bạn để điều khiển từ xa hoàn toàn qua máy tính xách tay, máy tính để bàn hoặc thiết bị di động. Bật và tắt màn hình, lên lịch nội dung, quản lý các cài đặt và dễ dàng kết nối các thiết bị ngoại vi. Crestron Connected®

cung cấp giải pháp cấp doanh nghiệp nhanh chóng, đáng tin cậy và an toàn để kiểm soát hệ thống.

Các thông số

Hình ảnh/Hiển thị

Kích thước màn hình đường chéo (mét): 163.83 cm
Kích thước màn hình đường chéo (inch): 64.5 inch
Tỉ lệ kích thước: 16:9
Độ phân giải bảng: 3840 x 2160
Khoảng cách điểm ảnh: 0,372 (Ngang) x 0,372 (Dọc) mm
Độ phân giải tốt nhất: 3840x 2160 @ 60Hz
Độ sáng: 350 cd/m²
Số màu màn hình: 1,07 tỷ
Tỉ lệ tương phản (thông thường): 1300 :1
Tỉ lệ tương phản động: 500.000 :1
Thời gian phản hồi (thông thường): 9 ms
Góc xem (chiều ngang): 178 độ
Góc xem (chiều dọc): 178 độ
Nâng cao hình ảnh: 3/2 - 2/2 chuyển động kéo xuống, Khử đàn xen hình bù chuyển động, Khử đàn xen hình MA 3D, Nâng cao độ tương phản động, Quét tích cực
Hệ điều hành: Windows 10

Khả năng kết nối

Đầu ra âm thanh: Giắc 3,5mm (2)
Đầu vào video: Display Port1.2 (x1), DVI-I (x 1), HDMI 2.0 (4), USB-C, USB 2.0 (2), USB 3.0 (2)
Đầu vào âm thanh: Giắc 3,5 mm
Các kết nối khác: OPS, micro SD
Đầu ra video: DisplayPort 1.2 (x1), DVI - D (1), HDMI 2.0 (2)
Điều khiển ngoài: RJ45, Giắc RS232C (trong/ngoài) 2,5 mm, Giắc IR (trong/ngoài) 3,5 mm

Tiện lợi

Sắp đặt: Nằm ngang, Ngang (18/7)
Chức năng tiết kiệm màn hình: Dịch chuyển điểm ảnh, ánh sáng thấp

Điều khiển bàn phím: Ẩn, Có thể khóa
Tín hiệu lắp nối tiếp: RS232, IR Loophthrough
Dễ lắp đặt: Bộ phận lắp thông minh
Chức năng tiết kiệm năng lượng: Smart Power
Điều khiển mạng: RJ45, RS232
Hệ thống tiết kiệm năng lượng DPMS

Âm thanh

Loa tích hợp: 2 loa 20W RMS

Công suất

Mạng lưới điện: 100 ~ 240 VAC, 50 ~ 60 Hz
Tiêu thụ (Điện hình): 190 W
Mức tiêu thụ (Tối đa): 320 W
Tiêu thụ năng lượng khi chờ: <0,5 W
Lớp nhãn năng lượng: G

Độ phân giải màn hình được hỗ trợ

Định dạng máy tính: 1920 x 1200, 60 Hz, 1920 x 1080, 60 Hz, 1680 x 1050, 60Hz, 1600 x 1200, 60 Hz, 1600 x 900, 60Hz, 1440 x 1050, 60Hz, 1440 x 900, 60, 75Hz, 1400 x 1050 ,60, 75Hz, 1366 x 768, 60 Hz, 1360 x 768, 60 Hz, 1280x1024, 60,67,75Hz, 1280 x 960, 60 Hz, 1280 x 800, 60,75Hz, 1280 x 768, 60Hz, 75Hz, 1280 x 720, 60,70Hz, 1152 x 900, 66Hz, 1152 x 864, 60, 70, 75Hz, 1024x768, 60,70Hz, 960x720, 75Hz, 848 x 480, 60Hz, 832 x 624, 75Hz, 800 x 600, 56, 60, 72, 75 Hz, 720 x 400, 70 Hz, 640 x 480, 60, 67, 72, 75 Hz, 640 x 350, 70Hz
Định dạng video: 1080p, 50, 60 Hz, 576p, 50Hz, 480p, 60Hz, 1080i, 50, 60Hz, 4K x 2K, 50,60Hz, 720p, 50, 60 Hz
Định dạng UHD: 3840 x 2160, 24, 25, 30, 60 Hz, 3840 x 2160, 50 Hz

Kích thước

Bộ phận gắn lắp thông minh: 6*M4*L6(100mm x100mm)
Chiều rộng cả bộ: 1485,1 mm
Khối lượng sản phẩm: 47,33 kg
Chiều cao cả bộ: 860,10 mm
Chiều sâu cả bộ: 86,2mm (D@treo tường)/(97,4mm (D@vỏ loa) mm
Chiều rộng cả bộ (inch): 58,47 inch
Chiều cao cả bộ (inch): 33.86 inch
Gắn tường: 400 (Ngang) x 400 (Dọc) mm, M8
Chiều sâu cả bộ (inch): 3.39(D@wall mount)/ 3.83(D@speaker Cover) inch
Độ rộng đường viền: 1,50 mm (đều)
Trọng lượng sản phẩm (lb): 104,34 lb

Điều kiện vận hành

Độ cao so với mực nước biển: 0 ~ 3000 m
Phạm vi nhiệt độ (vận hành): 0 ~ 40 °C
MTBF: 50,000 giờ
Độ ẩm tương đối: 20 ~ 80% (vận hành), 5 ~ 95% (bảo quản) %
Phạm vi nhiệt độ (bảo quản): -20 ~ 60 °C

Ứng dụng đa phương tiện

Video phát lại USB: ASF, AVI, FLV, MKV, MP4, MPEG, MPG, TS, VOB, WEBM, WMV, DAT
Hình ảnh phát lại USB: BMP, JPEG, JPG, PNG
Âm thanh phát lại USB: AAC, M4A, MP3, WMA

Trình phát tích hợp

CPU: Intel Core i7
GPU: Nvidia GT730
Lưu trữ: eMMc 256GB
RAM: 8GB DDR4

Khả năng tương tác đa điểm

Điểm cảm ứng: 10 điểm cảm ứng đồng thời

Phụ kiện

Phụ kiện đi kèm: Logo Philips (x1), Cáp kết nối ngang hàng RS232 (x1), Khăn lau (1), Cáp DVI-I (1,8 m) (1), Cáp HDMI (3m) (1), Bộ phát HDMI (1), Cáp cảm biến IR (1,8 m) (x1), Vít M2 (2), Vít M3 (x2), Cáp nguồn (3), Bút cảm ứng (2), Cáp USB A đến B (3m) (1), Nắp dây cổng USB (x1), Pin AAA (1), Hướng dẫn khởi động nhanh (x1), Điều khiển từ xa (1), Cáp RS232 (3 m) (1)

Những thông tin khác

Ngôn ngữ hiển thị trên màn hình: Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Ba Lan, Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, Tiếng Nga, Tiếng Ý, Tiếng Trung giản thể, Tiếng Trung truyền thống, Tiếng Ả Rập, Tiếng Nhật Bản, Tiếng Đan Mạch, Tiếng Hà Lan, Tiếng Phần Lan, Tiếng Na Uy, Tiếng Bồ Đào Nha, Tiếng Thụy Điển
Bảo hành: Bảo hành 3 năm
Chứng nhận tuân thủ quy định: CE, RoHS, CB, CU, EMF, FCC, Lớp A, ETL, PSB

